TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2025
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phồ Hồ Chí Minh

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 773/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngũ Bá H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Vũ L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà và ông Ngũ Bá H quen biết nhau vào năm 2019. Trong quá trình quen biết thì giữa bà và ông H có quan hệ với nhau như vợ chồng và hậu quả là bà đã mang thai và sinh ra các 03 con gồm:

1. Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 theo giấy khai sinh số 136 ngày 08/3/2022.

2. Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo giấy khai sinh số 421/2022 ngày 16/9/2022

3. Bé trai, sinh ngày 17/6/2024 (tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1 theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Đ ngày 20/6/2024.

Thời gian này bà và ông Bùi Vũ L đang tồn tại quan hệ vợ chồng, chưa ly hôn. Năm

2025 bà và ông L mới làm thủ tục ly hôn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2025/QĐCNTTLH ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Nay, bà T cần đi làm các thủ tục cho con nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Ngũ Bá H là cha ruột của con tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024 theo kết quả xét nghiệm AND số 0510.3PA/22/DNA ngày 14/8/2025 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh và cháu Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510 cấp lần đầu ngày 19/02/2022 của Công ty TNHH D; cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510.2 cấp lần đầu ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH D.

Theo bản tự khai bị đơn ông Ngũ Bá H trình bày:

Ông và bà Lê Thị T quen biết nhau vào năm 2019. Trong quá trình quen biết thì giữa ông và bà T có quan hệ tình cảm và quan hệ với nhau như vợ chồng, hậu quả là bà T đã mang thai và sinh ra các 03 con gồm:

1. Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 theo giấy khai sinh số 136 ngày 08/3/2022.

2. Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo giấy khai sinh số 421/2022 ngày 16/9/2022

3. Bé trai, sinh ngày 17/6/2024 (tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1 theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Đ ngày 20/6/2024.

Thời gian này bà T và ông Bùi Vũ L đang tồn tại quan hệ vợ chồng, chưa ly hôn. Năm 2025 bà T và ông L mới làm thủ tục ly hôn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2025/QĐCNTTLH ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của con tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024 theo kết quả xét nghiệm AND số 0510.3PA/22/DNA ngày 14/8/2025 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh và cháu Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510 cấp lần đầu ngày 19/02/2022 của Công ty TNHH D; cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510.2 cấp lần đầu ngày 11/08/2022 của Công ty TNHH D thì ông đồng ý.

Theo bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Vũ L trình bày:

Ông và bà Lê Thị T trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2025/QĐCNTTLH ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2017. Thời gian sống ly thân bà T đã quen và chung sống với ông Ngũ Bá H như vợ chồng, kết quả bà T đã mang thai và sinh ra con trai tên dự kiến đặt là Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024; Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021; Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022.

Nay, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Ngũ Bá H, sinh năm 1999 là cha ruột của cháu trai sinh ngày 17/6/2024 theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Đ ngày 20/6/2024, dự kiến đặt tên là Ngũ Lê Hoàng L1 và cháu N1 Lê Thảo V, sinh ngày 10/2/2021 theo giấy khai sinh số 136 ngày 08/3/2022 và cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo giấy khai sinh số 421/2022 ngày 16/9/2022 thì ông đồng ý.

Ông L không có yêu cầu độc lập trong vụ án và đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa nguyên đơn bà Lê Thị T và bị đơn ông Ngũ Bá H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị T; bị đơn ông Ngũ Bá H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Vũ L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025).

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn về xác định ông Ngũ Bá H, sinh năm 1999 là cha ruột của cháu N1 Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 theo giấy khai sinh số 136 ngày 08/3/2022; cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 theo giấy khai sinh số 421/2022 ngày 16/9/2022; bé trai, sinh ngày 17/6/2024 (tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1) theo giấy chứng sinh của Bệnh viện Đ ngày 20/6/2024. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2025/QĐCNTTLH ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã công nhận bà Lê Thị T và ông Bùi Vũ L thuận tình ly hôn và có 01 con chung là cháu Bùi Gia H1, sinh ngày 26/8/2012. Nay, ông H thừa nhận cháu N1 Lê Thảo V; cháu Ngũ Lê Hoàng N và 01 bé trai, sinh ngày 17/6/2024 (tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1) là con ruột của ông; đồng thời ông L cũng xác định cháu N1 Lê Thảo V; cháu Ngũ Lê Hoàng N và 01 bé trai, sinh ngày 17/6/2024 (tên dự kiến là Ngũ Lê Hoàng L1) đúng là con ruột của ông H.

Theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510 cấp lần đầu ngày 19/02/2022 của Công ty TNHH D xác định ông Ngũ Bá H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu N1 Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021, độ tin cậy >99.9999%; theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510.2 cấp lần đầu ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH D xác định ông Ngũ Bá H có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022, độ tin cậy >99.9999%; theo kết quả xét nghiệm AND số 0510.3PA/22/DNA ngày 14/8/2025 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Ngũ Bá H có quan hệ huyết thống cha – con với người có tên dự kiến Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024, độ tin cậy >99.9999%. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn xác định ông Ngũ Bá H là cha ruột của cháu Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021; cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 và người có tên dự kiến Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024 là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023, 2024, 2025);

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T về việc "Tranh chấp xác định cha cho con".

Xác định Ông Ngũ Bá H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của cháu Ngũ Lê Thảo V, sinh ngày 10/3/2021 (Theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510 cấp lần đầu ngày 19/02/2022 của Công ty TNHH D); cháu Ngũ Lê Hoàng N, sinh ngày 27/6/2022 (Theo kết quả xét nghiệm AND số A22.0510.2 cấp lần đầu ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH D) và người có tên dự kiến Ngũ Lê Hoàng L1, sinh ngày 17/6/2024 (theo kết quả xét nghiệm AND số 0510.3PA/22/DNA ngày 14/8/2025 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự được miễn án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thời hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND khu vực 16,Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết